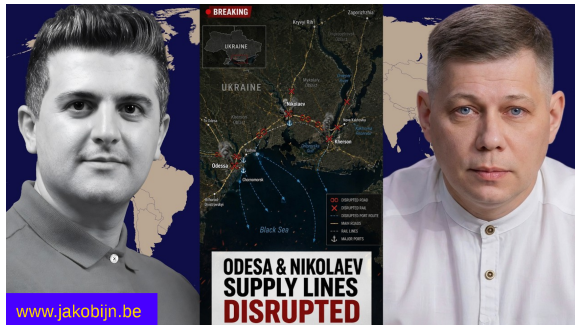


Khoảnh khắc Việt Nam: Phương Tây tự kiệt sức trong hoang mạc chiến lược

Bởi Frank , 10 Tháng 8 2026

Khoảnh khắc Việt Nam: Phương Tây tự kiệt sức trong hoang mạc chiến lược



Sau bốn năm rưỡi của cuộc chiến tranh ủy nhiệm, câu chuyện chiến tranh của phương Tây đang xuất hiện những vết nứt không thể hàn gắn. Những gì bắt đầu như một cuộc thập tự chinh đạo đức để bảo vệ "trật tự dựa trên luật lệ" đã biến thành một cuộc chiến tiêu hao làm suy yếu chính các nền tảng kinh tế, chính trị và đạo đức của phương Tây. Giống như trong Chiến tranh Việt Nam, khoảng cách giữa luận điệu đắc thắng của giới tinh hoa chính trị và thực tế phũ phàng trên chiến trường đang trở nên không thể vượt qua. Nguồn cung đạn dược cạn kiệt, những hy sinh kinh tế đang giáng trực tiếp vào ví tiền của người dân, và sự thượng đẳng về đạo đức của phương Tây đang bốc hơi trong vũng lầy của sự đạo đức giả và chủ nghĩa khủng bố nhà nước. Chúng ta đang tiến gần đến cái mà nhà sử học kiêm nhà phân tích chính trị người Mỹ David Gibbs gọi là "khoảnh khắc Việt Nam": điểm bùng phát tất yếu khi một đế chế không còn có thể che giấu sự kiệt quệ của chính mình.**

Bởi Frank Dumon

Để hiểu được bế tắc địa chính trị hiện nay, chúng ta phải nhìn xa hơn dòng tin tức hàng ngày từ các cuộc họp báo và những chiến thắng mang tính tuyên truyền. Phương Tây đang rơi vào trạng thái mà các nhà chiến lược quân sự gọi là "hoang mạc chiến lược". NATO và Liên minh Châu Âu đã tung ra mọi lá bài – từ các lệnh trừng phạt kinh tế chưa từng có đến việc cung cấp các hệ thống vũ khí tiên tiến và các chiến dịch khủng bố quy mô lớn nhắm vào dân thường Nga. Nhưng không điều gì

trong số đó buộc Moscow phải khuất phục. Thay vào đó, chúng ta đang chứng kiến một lực địa tự phá hủy nền công nghiệp của chính mình, một tầng lớp chính trị mắc kẹt trong những lời nói dối của họ, và một xã hội đang dần phải nhận hóa đơn cho một cuộc chiến không thể thắng.

Tám gương Baltic: Chứng sợ Nga như hệ tư tưởng quốc gia

Để thấu hiểu trạng thái đạo đức của châu Âu ngày nay, chỉ cần nhìn vào sườn phía đông của Liên minh Châu Âu. Trong một phân tích gần đây sau chuyến đi qua các quốc gia vùng Baltic (Latvia, Litva và Estonia), David Gibbs đã phác họa một bức tranh đáng lo ngại về một chủ nghĩa dân tộc hung hăng không chỉ được các thể chế phương Tây dung túng mà còn tích cực cổ xúy. Tại những quốc gia này, nơi người gốc Nga chiếm tới 25% dân số, các nỗ lực xóa bỏ ngôn ngữ và bản sắc Nga về mặt văn hóa và chính trị đang được tiến hành một cách có hệ thống.

Trong khi Canada trao cho cộng đồng thiểu số nói tiếng Pháp quy mô lớn của mình vị thế hiến pháp bình đẳng, thì tiếng Nga lại bị cấm trong giáo dục và phát thanh truyền hình công cộng ở các nước Baltic. Đáng sốc hơn là hiện tượng "phi công dân": hàng trăm ngàn cư dân nói tiếng Nga đã bị tước quyền bầu cử và hộ chiếu, sống như những người vô quốc tịch với thẻ căn cước đặc biệt. Điều này gợi nhớ đến hộ chiếu Nansen dành cho những người di dời trong thời kỳ giữa hai cuộc thế chiến, hoặc tệ hơn, sự loại trừ có hệ thống đối với người thiểu số ở miền Nam nước Mỹ dưới thời luật Jim Crow. Gibbs so sánh bầu không khí trong các "nền dân chủ" này với luật phân biệt chủng tộc ở Alabama và Mississippi vào thế kỷ trước.

Sự phân biệt đối xử trắng trợn và chứng sợ Nga này được chào đón bằng sự im lặng, nếu không muốn nói là những tràng pháo tay, tại Brussels. Liên minh Châu Âu, vốn rất thích tự xưng là người bảo vệ toàn cầu cho nhân quyền, chủ nghĩa đa văn hóa và chủ nghĩa tự do, lại ngoảnh mặt làm ngơ miễn là sự phân biệt đối xử đó nhắm vào người Nga. Những nhân vật như Kaja Kallas, người đứng đầu chính sách ngoại giao EU hiện nay, chính là hiện thân của sự đạo đức giả này. Bà ta bắt tay tại Armenia với những nhà lãnh đạo giam giữ phe đối lập và giới chức tôn giáo, nhưng lại lên lớp Georgia về việc họ thiếu vắng các giá trị châu Âu.

Chứng sợ Nga ở phương Tây giờ đây đã mang những hình thức bệnh lý gợi nhớ đến những chương đen tối nhất trong lịch sử châu Âu. Gibbs đã đưa ra một sự so sánh tuy khó chấp nhận nhưng xác đáng với chủ nghĩa bài Do Thái những năm 1930. Giống như người Do Thái thời bấy giờ, người Nga trong diễn ngôn phương Tây bị miêu tả vừa là mối đe dọa quỷ dữ, bao trùm, vừa nguyên thủy, lỗ bịch và lạc hậu. Đó là một khuôn mẫu đầy mâu thuẫn: người Nga vừa là một kẻ chủ mưu xảo quyệt, vừa là một gã man rợ ngu ngốc.

Câu nói khét tiếng của Hillary Clinton coi một nửa cử tri Mỹ là "giỏ những kẻ đáng chê trách" (basket of deplorables) đã dễ dàng được áp dụng cho người dân Nga tại châu Âu. Họ đã trở thành *tầng lớp hạ lưu da trắng* (white trash) của châu Âu, những kẻ bị gạt ra ngoài lề về chủng tộc và văn hóa mà theo giới tinh hoa tân tự do, cần phải được "cải tạo". Gánh nặng của *người da trắng* mang đậm chất đế quốc này biện minh cho mọi lệnh trừng phạt, mọi đợt chuyển giao vũ khí và mọi hành vi tự sát kinh tế. Miễn là lòng căm thù hướng về Moscow, thì trong mắt giới tinh hoa Brussels, đó không phải là thù hận, mà là "sự khai sáng văn minh".

40 Ngày Khủng Bố và Sự Phá Sản Về Đạo Đức

Sự tách biệt về đạo đức này gần đây đã lên đến đỉnh điểm trong cái được các nhà chiến lược phương Tây tung hô là một đòn bậc thầy, nhưng thực chất là một chiến dịch khủng bố nhà nước. Cuối tháng 6, chính quyền Kiev, được sự thúc đẩy từ các ông chủ NATO, đã tuyên bố khởi động chiến dịch tấn công tầm xa kéo dài 40 ngày vào lãnh thổ Nga. Mục tiêu rất rõ ràng: dùng một lượng lớn máy bay không người lái (drone) để làm tê liệt nền kinh tế Nga, khủng bố dân thường, qua đó ép Moscow ngồi vào bàn đàm phán ngừng bắn. Lệnh ngừng bắn này sẽ giúp NATO có khoảng thở cần thiết để bổ sung kho vũ khí đã cạn kiệt của Ukraine và củng cố các phòng tuyến.

Liên minh Châu Âu đã tài trợ một phần cho kế hoạch này bằng khoản vay 90 tỷ euro nhằm đẩy mạnh sản xuất drone tầm xa. Hàng ngày, hàng trăm drone phương Tây, thường được dẫn đường bởi cơ quan tình báo Mỹ và các hệ thống AI như Palantir, đã bay đến Moscow và các thành phố khác của Nga. Chúng nhắm mục tiêu vào cơ sở hạ tầng dầu khí, kho bãi thương mại và tất yếu là cả dân thường. Điểm thấp kém nhất của chiến dịch khủng bố này diễn ra vào ngày 3 tháng 8, ngày cuối cùng của chiến dịch, khi một drone do NATO cung cấp lao xuống một bãi biển đông đúc ven Biển Đen, giết chết 7 dân thường, trong đó có 4 trẻ em.

Truyền thông phương Tây, vốn thường tỏ ra phần nộ trước thương vong dân sự ở những nơi khác, lại phản ứng bằng một sự im lặng đáng kinh ngạc. Tệ hơn nữa, trong một sự đảo lộn thực tế đáng ghê tởm, ngay trong tuần đó, các video (do cảnh sát Ukraine cung cấp) đã được lan truyền nhằm ám chỉ rằng quân đội Nga đang "săn lùng" dân thường Ukraine trong cái gọi là **các cuộc săn người** (human safaris). Đây là một chiến thuật **cờ giả** (false-flag) kinh điển nhằm che đậy tội ác khủng bố của chính họ. NATO đã ném mọi thứ vào Nga, ngoại trừ vũ khí hạt nhân, nhằm bẻ gãy ý chí của người dân Nga.

Kết quả là gì? Một hoang mạc chiến lược. Chiến dịch khủng bố đã thất bại thảm hại. Thay vì đầu hàng, việc ném bom vào dân thường chỉ càng làm xã hội Nga thêm cứng rắn. Ký ức về những đứa trẻ thiệt mạng trên bãi biển chỉ càng làm tăng quyết tâm

của người Nga trong việc xóa sổ tận gốc cái mà Moscow gọi là "chế độ phát xít NATO" tại Kiev. Không thể đàm phán với một đối thủ cố tình hành quyết con cái bạn trên bãi biển; một căn bệnh như vậy, trong mắt người dân Nga, chỉ có thể bị tiêu diệt. Các chiến thuật khủng bố đã đẩy NATO vào thế bí, không còn lá bài nào để chơi.

Vòng Kìm Tỏa Hậu Cần: Cách Nga Bóp Nghẹt Ukraine

Trong khi phương Tây mãi mê với những đòn khủng bố mang tính biểu tượng bằng drone, Nga đang tiến hành tháo dỡ một cách tàn nhẫn và có hệ thống nhà nước Ukraine với tư cách là một thực thể hoạt động. Các nhà phân tích quân sự như Stanislav Krapivnik chỉ ra rằng Moscow đã cắt đứt các huyết mạch kinh tế và hậu cần của Ukraine. Trọng tâm đã chuyển từ các chiến tuyến thuần túy sang các mạch máu chiến lược của đất nước: cảng biển, đường sắt và nguồn cung nhiên liệu.



Hãy xem xét tình hình quanh Odessa và Nikolaev. Các thành phố cảng này từng là lá phổi của nền kinh tế Ukraine, đảm nhiệm việc xuất khẩu ngũ cốc, sắt và dầu hướng dương – một thị trường trị giá hàng chục tỷ đô la mang lại nguồn thu nhập sống còn cho chính quyền Kiev và các nhà tài trợ phương Tây. Nga đã san phẳng cơ sở hạ tầng cảng biển một cách có hệ thống. Không chỉ các bến cảng bị phá hủy, mà cả những con tàu cố gắng phá vỡ vòng phong tỏa, cùng các cây cầu nối liền tuyến đường thay thế qua Romania (như tuyến Constanta, vốn chỉ có 20% công suất của Odessa). Ukraine thực tế đã bị cắt đứt khỏi Biển Đen và mất khoảng 50 tỷ đô la doanh thu xuất khẩu mỗi năm.

Mạng lưới đường sắt, xương sống của nguồn cung NATO, cũng bị tê liệt. Thay vì chỉ ném bom đường ray, Nga hiện đang nhắm thẳng vào các đầu máy xe lửa. Do lưới điện Ukraine bị hư hỏng nặng, nước này phải phụ thuộc vào đầu máy chạy dầu diesel, và chúng đang bị truy lùng không thương tiếc. Lực lượng du kích địa phương cũng phá hoại cơ sở hạ tầng và làm trật bánh các đoàn tàu chở vũ khí phương Tây. Không có đường sắt và không có cảng hoạt động, Ukraine chỉ còn biết dựa vào vận tải đường bộ.

Nhưng Nga cũng đã trút hỏa lực vào đó: hàng trăm trạm xăng và kho nhiên liệu ở các vùng như Kharkov, Sumy và Zaporizhia đã bị phá hủy. Thiếu dầu diesel, xe tải nằm bất động, kệ siêu thị trống trơn, và việc tiếp tế cho quân đội trở thành nhiệm vụ bất

khả thi. Vòng tìm tởa này đã biến Ukraine thành cái mà Krapivnik mô tả là một nhà nước thất bại đang bóc lột chính người dân của mình. Từ việc cưỡng bách tòng quân nam giới cho đến những báo cáo kinh hoàng về chợ đen buôn bán nội tạng từ binh lính bị thương; chính quyền Kiev đã suy đồi thành một cỗ máy tham nhũng triệt để, coi người dân của chính mình như nguyên liệu thô.

Người nộp thuế phương Tây sẽ phải gánh chịu hóa đơn cho sự thất bại này, trong khi lượng ngũ cốc dư thừa của Ukraine, nếu có thể vượt biên giới bằng xe tải, sẽ tràn ngập thị trường các nước láng giềng như Ba Lan và Slovakia, chôn ngòi cho các cuộc biểu tình giận dữ của nông dân. Về mặt kinh tế, hậu cần và đạo đức, Ukraine đã trở thành một nhà nước thây ma (zombie), được duy trì sự sống nhân tạo nhờ các mũi tiêm vốn từ phương Tây, trong khi các nhà lãnh đạo NATO không dám rút ống thở vì sợ hậu quả chính trị.

Ngược lại, Nga đã thích nghi nhanh chóng đến kinh ngạc. Trong khi Ukraine và phương Tây hy vọng nền kinh tế Nga sẽ sụp đổ dưới áp lực của các cuộc tấn công drone vào nhà máy lọc dầu và kho bãi, xã hội Nga lại chứng tỏ sức phục hồi mạnh mẽ hơn nhiều. Các tập đoàn thương mại lớn, như gã khổng lồ thương mại điện tử Wildberries, đã nhanh chóng chuyển đổi từ các trung tâm phân phối khổng lồ, dễ bị tổn thương sang mạng lưới phi tập trung gồm các kho nhỏ ngay sau những cuộc tấn công đầu tiên. Tình trạng thiếu hụt nhiên liệu mà truyền thông phương Tây từng chỉ ra vào đầu mùa hè như là dấu hiệu cáo chung của Putin hóa ra chỉ là những trục trặc hậu cần tạm thời, được nhà nước và thị trường Nga giải quyết trong vài tuần. Người dân Nga, tôi luyện qua một thế kỷ đầy khủng hoảng sinh tồn, cách mạng và ngoại xâm, đã chứng minh họ không chịu khuất phục trước áp lực từ những gói hàng Amazon hay lệnh trừng phạt phương Tây.

Làm thế nào mà phương Tây, với sức mạnh kinh tế và quân sự áp đảo, vẫn chưa giành được chiến thắng sau bốn năm rưỡi trước một quốc gia mà truyền thông của họ luôn rêu rao là sắp sụp đổ? Câu trả lời nằm ở huyền thoại về sự sụp đổ của Nga, một câu chuyện được các chính trị gia và truyền thông dòng chính cố công duy trì.

Obama ở tuổi 65: người đoạt giải Nobel Hòa bình nhưng lại ném bom tàn phá bảy quốc gia. Năm 2009, chưa đầy chín tháng sau khi nhậm chức, ông đã nhận được giải Nobel Hòa bình.

Cựu tổng thống Mỹ đã vận động tranh cử với lời hứa chấm dứt chiến tranh, cam kết đóng cửa trại giam Guantánamo Bay. Tám năm sau, nhà tù vẫn còn mở, BẢY quốc gia bị ném bom và Obama trở thành tổng thống Mỹ đầu tiên phục vụ hai nhiệm kỳ đầy đủ trong thời chiến.

Bảy mục tiêu, một học thuyết

Máy bay không người lái và sức mạnh không quân trở thành trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Obama. Cục Điều tra Báo chí đã thống kê được 563 cuộc tấn công vào Pakistan, Somalia và Yemen trong hai nhiệm kỳ của ông — gần gấp mười lần so với thời George W. Bush.

Năm 2016, năm cuối cùng trong nhiệm kỳ tổng thống của Obama, Mỹ đã thả khoảng 26.172 quả bom xuống bảy quốc gia:

Afghanistan: 1.337 quả bom được thả trong năm 2016 — tăng 40% so với năm 2015. Thương vong dân thường ở Afghanistan rất cao, với báo cáo của Liên Hợp Quốc cho biết ít nhất 85 người chết trong năm 2016.

Syria: 12.192 quả bom, nhắm vào ISIS và nhánh Khorasan của al-Qaeda. Chỉ riêng trong một cuộc tấn công gần thành phố Manbij do ISIS kiểm soát, ít nhất 56 thường dân đã thiệt mạng — 11 trong số đó là trẻ em.

Iraq: 12.095 quả bom, khi lực lượng Mỹ quay trở lại đối đầu với ISIS. Nhưng thường dân Iraq Wa'ad Ahmad al-Tai và gia đình ông cũng trở thành nạn nhân. Nhà của ông bị đánh bom và con gái 3 tuổi cùng con trai 9 tuổi của ông đã chết cùng ông.

Libya: 496 quả bom. Trước năm 2016, các cuộc không kích của Mỹ năm 2011 đã dẫn đến cái chết của Muammar Gaddafi và sự tan rã của trật tự chính trị và xã hội Libya, đẩy đất nước vào một thập kỷ hỗn loạn. Sau này, Obama gọi đó là một trong những sai lầm lớn nhất của ông.

Yemen: 35 quả bom. Các cuộc tấn công trong những năm trước đó không chỉ giết chết các chiến binh al-Qaeda mà còn cả thường dân. Ví dụ, năm 2009, bom của Mỹ đã giết chết 55 người Yemen - 21 trong số đó là trẻ em.

Somalia: 14 quả bom, bao gồm cả việc giết chết thủ lĩnh của al-Shabaab. Nhưng trước đó, cuộc không kích của Mỹ đã giết chết 10 thành viên của một lực lượng dân quân địa phương đồng minh.

Pakistan: 3 quả bom trong năm 2016. Mặc dù số lượng thấp, quốc gia này đã trở thành trung tâm khét tiếng của cuộc chiến bí mật của Obama chống lại các nhóm chiến binh Afghanistan - chỉ riêng năm 2010 đã có 128 cuộc tấn công bằng máy bay không người lái của CIA.

Trong khi Mỹ tuyên bố các cuộc tấn công là "vô cùng chính xác và hiệu quả", Obama đã không giải tán cỗ máy chiến tranh của Mỹ. Các cuộc xâm lược trở thành các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái. Sự chiếm

đóng trở thành chống khủng bố. Thương vong dân thường trở thành những con số thống kê để Washington tranh cãi.



Gibbs chỉ ra những sự thật cứng rắn, có thể kiểm chứng mà hiếm khi xuất hiện trên trang nhất của tờ **The Economist** hay **The New York Times**. Chi tiêu quân sự của Nga chiếm khoảng 6,3 đến 6,5% GDP. Mặc dù đây là một phần lớn của ngân sách nhà nước, nhưng xét về mặt lịch sử, nó chỉ là một phần rất nhỏ so với mức chi tiêu của một quốc gia trong cuộc chiến sinh tồn. Để so sánh: Hoa Kỳ và Đức Quốc xã đã dành hơn 40 đến 50% GDP cho quốc phòng trong Thế chiến II. Do đó, Nga hoàn toàn chưa huy động toàn diện nền kinh tế cho chiến tranh và sở hữu nguồn dự trữ khổng lồ để duy trì cuộc chiến trong nhiều năm tới. Ý nghĩ cho rằng Nga sắp gục ngã vì kiệt quệ kinh tế là một câu chuyện cổ tích được tin tưởng chủ yếu trong các hành lang ở Brussels bởi vì họ **bắt buộc phải tin** vào nó.

Sự ổn định chính trị của ban lãnh đạo Nga cũng tương phản rõ rệt với nhận thức của phương Tây. Các cuộc thăm dò độc lập, chẳng hạn như của Trung tâm Levada, cho thấy tỷ lệ ủng hộ Vladimir Putin, dù giảm nhẹ, vẫn ở mức khoảng 74%. Đó là con số mà các nhà lãnh đạo phương Tây như Emmanuel Macron, Friedrich Merz hay Keir Starmer chỉ có thể mơ ước tại các quốc gia đang bị bủa vây bởi bê bối, khủng hoảng di cư và suy thoái kinh tế.

Chúng ta đang ở trong một tình huống giống đến rùng mình với Hoa Kỳ giai đoạn trước Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968 tại Việt Nam. Trong nhiều năm, công chúng Mỹ đã được Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara và truyền thông chính thống nhồi sọ rằng Việt Cộng đang bên bờ vực thất bại. Số lượng địch quân bị tiêu diệt bị thao túng để vẽ nên viễn cảnh thành công, còn những người chỉ trích thì bị gạt ra ngoài lề hoặc kiểm duyệt. Nhưng sâu trong rừng già, các tướng lĩnh và sĩ quan tình báo, như người thổi còi Daniel Ellsberg sau này, đã biết từ lâu rằng cuộc chiến đã thua. Khi Việt Cộng bất ngờ tấn công khắp nơi trong dịp Tết, thậm chí đánh thẳng vào Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, toàn bộ câu chuyện của phương Tây sụp đổ như một ngôi nhà giấy. Công chúng mất niềm tin vào các thể chế, dẫn đến "Hội chứng Việt Nam": sự hoài nghi sâu sắc đối với các can thiệp quân sự, định hình chính trị Mỹ trong nhiều thập kỷ.

Phương Tây hiện đang trong giai đoạn chối bỏ của chính hội chứng đó. Các nhà lãnh đạo châu Âu nói với người dân rằng Nga đang bên bờ vực thẳm, lệnh trừng phạt đang phát huy tác dụng và chiến thắng đã cận kề. Nhưng thực tế là ngành công nghiệp châu Âu đang bị phi công nghiệp hóa do mất đi nguồn năng lượng giá rẻ từ Nga (và vụ phá hoại đường ống Nord Stream), trong khi sự gắn kết xã hội lung lay vì chi phí sinh hoạt tăng vọt. Khi thất bại tất yếu không thể che đậy được nữa – khi các phòng tuyến Ukraine vỡ vụn, tuyến tiếp tế sụp đổ hoàn toàn hoặc chính quyền Kiev tan rã – đòn giáng vào giới tinh hoa phương Tây sẽ mang tính hủy diệt. Không có chiến lược rút lui, không có Kế hoạch B. Chỉ còn lại hoang mạc chiến lược.

Chiến Tranh Văn Hóa Làm Động Cơ Cho Chiến Sự và Khủng Hoảng Của Phe Cánh Tả



Điều khiến bi kịch địa chính trị này thêm phức tạp là cách bộ máy quân sự phương Tây đã chiếm đoạt các "cuộc chiến văn hóa" hiện đại để chế tạo sự đồng thuận cho chiến tranh. Trước đây, phong trào phản chiến thường bám rễ ở phe cánh tả, trong khi phe cánh hữu ủng hộ thiết chế quân sự và chủ nghĩa can thiệp. Sự phân cực đó đã hoàn toàn sụp đổ. Ngoại trừ trường hợp của Đảng Lao động Bỉ (PVDA). Họ xứng đáng nhận được mọi sự tôn trọng vì điều này. Bằng cách đóng khung Putin như một kẻ thù truyền kiếp bảo thủ và chống đối LGBTQ+, cuộc đấu tranh địa chính trị chống lại Nga được bán đi như một cuộc thập tự chinh đạo đức vì nhân quyền.

Ngày nay, quân đội và cơ quan tình báo phương Tây tự trình diện như những nhà vô địch về đa dạng, hòa nhập và quyền LGBTQ+. CIA và Lầu Năm Góc sản xuất các video tuyển quân ca ngợi [thuyết giao thoa](#) (intersectionality) và bản sắc "hồng". Chiêu trò [*tẩy hồng*](#) (pinkwashing) của tổ hợp công nghiệp-quân sự này là một nước đi thiên tài nhưng vô cùng mỉa mai nhằm trói buộc cử tri tiến bộ và cánh tả vào cỗ máy chiến tranh.

Điều này dẫn đến một tình huống kỳ quái khi một bộ phận phe cánh tả phương Tây, những người từng phản đối gay gắt các cuộc phiêu lưu đế quốc ở Iraq hay Afghanistan, giờ lại ủng hộ cuộc chiến ủy nhiệm ở Ukraine và thậm chí cả sự đối đầu với Iran. Sự phẫn nộ mang tính đạo đức về các vấn đề giới tính và bản sắc đã trở thành lời biện minh mới cho việc thả bom và áp đặt các lệnh trừng phạt bóp nghẹt.

Phe cánh tả đã lạc lối trong "ngụy biện đạo đức": niềm tin rằng việc giữ lập trường thượng đẳng về văn hóa sẽ tự động hợp pháp hóa chính sách đối ngoại phương Tây. Miễn là phương Tây đứng "đúng phía lịch sử" trong việc sử dụng đại từ trung tính về giới, thì việc ném bom các thành phố Nga và tài trợ cho một chế độ tham nhũng ở Kiev dường như là cái giá có thể chấp nhận được.

Đồng thời, chúng ta thấy một sự dịch chuyển đáng chú ý ở phe cánh hữu. Những nhân vật bảo thủ từng ủng hộ thiết chế quân sự giờ đây công khai hoài nghi về cuộc chiến. Thậm chí đã có những nỗ lực dè dặt, như các cuộc gặp do Tucker Carlson tổ chức (chuẩn bị cho chiến dịch tranh cử tổng thống?), nhằm xây dựng một liên minh phản chiến mới vượt lên trên ý thức hệ, xuất phát từ nhận thức rằng tầng lớp lao động đang phải trả giá cho tham vọng đế quốc của giới tinh hoa. Nhưng chừng nào chiến tranh văn hóa còn chia rẽ xã hội sâu sắc, một phong trào hòa bình rộng rãi vẫn chỉ là ảo mộng. Hiện tại, hệ thống vẫn thành công trong việc chứa sự giận dữ về suy thoái kinh tế vào các vật thể thần bên ngoài: Putin, nước Nga, hoặc người nhập cư.

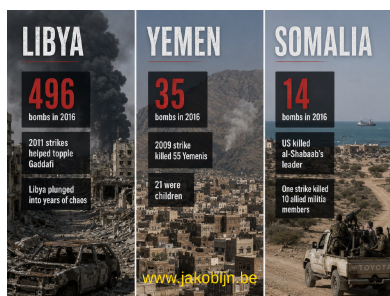
Sự Suy Đổ Của Đế Chế và Cuộc Truy Tìm Vật Tế Thần



Khi "khoảnh khắc Việt Nam" thực sự diễn ra, giới tinh hoa

phương Tây sẽ không dễ dàng nhận trách nhiệm. Giống như sau Chiến tranh Iraq và cuộc rút quân hỗn loạn khỏi Afghanistan, những kiến trúc sư của thảm họa này sẽ tìm cách trốn tránh tội lỗi. Sự thiếu trách nhiệm giải trình đã trở thành đặc trưng của nền dân chủ phương Tây hiện đại. Những kẻ tân bảo thủ và giới tinh hoa tân tự do từng đạo diễn các thảm họa ở Trung Đông không hề bị truy tố, mà được thăng chức vào các viện nghiên cứu, hội đồng quản trị và vai trò cố vấn. Victoria Nuland, một trong những động lực đằng sau Chiến tranh Iraq, sau này trở thành nhân vật chủ chốt trong chính sách Ukraine. Ở Washington và Brussels, thất bại không phải là dấu chấm hết cho sự nghiệp, mà là một bước đệm.

Tuy nhiên, tình hình hiện tại đã khác. Thiệt hại kinh tế mà châu Âu tự gây ra do tách rời khỏi Nga mang tính cấu trúc và không thể đảo ngược. Ngành công nghiệp Đức, trái tim đập của nền kinh tế châu Âu, đang chảy máu không ngừng. Bất ổn xã hội sẽ gia tăng khi người dân nhận ra sự thịnh vượng của họ đã bị hy sinh cho một cuộc chiến không những thua cuộc mà còn được xây dựng trên những lời dối trá.



Bất ổn chính trị ở châu Âu hiện đã ở mức chưa từng có. Các chính phủ liên tục sụp đổ, các nhà lãnh đạo mất lòng dân ở mức kỷ lục, và sự trỗi dậy của các đảng phái dân túy, chống lại thiết chế là hệ quả trực tiếp của cảm giác bị phản bội. Nếu thất bại ở Ukraine trở thành sự thật, giới cầm quyền sẽ tìm kiếm vật tế thần. Lỗi lầm sẽ bị đổ cho một vị tướng thất trận ở Kiev? Cho sự trỗi dậy của Nam Bán Cầu? Hay cơn thịnh nộ sẽ quay ngược lại chính các thể chế của họ, giống như những năm 1930? Thủ tướng Anh Keir Starmer, Tổng thống Pháp Macron và chính trường Đức nói chung đang đứng trên băng mỏng. Lời hứa về một chiến thắng chớp nhoáng và sự thăng hoa đạo đức của phương Tây đã biến thành một cuộc chiến tiêu hao kéo dài, xé toạc cấu trúc xã hội của các quốc gia châu Âu.

Hoang mạc chiến lược mà NATO đang mắc kẹt không có lối thoát. Không còn vũ khí thần kỳ nào có thể xoay chuyển cục diện. Kho tên lửa Patriot đã cạn kiệt, một phần vì cỗ máy quân sự Mỹ giờ đây cũng buộc phải chuẩn bị cho xung đột ở Trung Đông (Iran) và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Trung Quốc). Không còn kho dự trữ bí mật nào, và cũng chẳng có nền kinh tế châu Âu nào đủ sức lấp đầy hố sâu nợ nần phương Tây hay tái thiết Ukraine. Phương Tây đã đánh ván bài khủng bố, ván bài kinh tế và ván bài đạo đức. Tất cả đều vô dụng.

Khoảnh Khắc Việt Nam: Khi Tuyên Truyền Va Phải Thực Tế, Màn Thanh Toán Tất Yếu Sẽ Đến

Đế chế tự vắt kiệt sức mình, không phải vì thiếu thép hay thuốc súng, mà vì thiếu thực tế. Bị thúc đẩy bởi sự kết hợp giữa lòng tham tàn bạo và sự ngạo mạn tàn bạo, mô hình phương Tây đã sa lầy trong bùn lầy Donbas, những cảng biển đổ nát ở Odessa và thảo nguyên nước Nga. Chứng sợ Nga, vốn từng là chất keo gắn kết một phương Tây chia rẽ và huy động quần chúng, đã nhường chỗ cho sự mệt mỏi mang tính hiện sinh. Người dân châu Âu bắt đầu nhận ra rằng mùa đông lạnh giá, hóa đơn năng lượng tăng vọt và lạm phát là hệ quả trực tiếp từ sự ngạo mạn của chính các nhà lãnh đạo của họ.

Khoảnh khắc Việt Nam đang cận kề sẽ vô cùng đau đớn. Nó sẽ đánh dấu sự cáo chung của trật tự thế giới đơn cực, sự phá sản của Liên minh Châu Âu với tư cách là một thực thể địa chính trị độc lập, và sự lộ mặt nạ của một thiết chế truyền

thông - chính trị đã lừa dối người dân của chính mình trong nhiều năm bằng những câu chuyện cổ tích về "sự bất tài của Nga" và "những khúc khải hoàn của Ukraine".

Câu hỏi lúc này không còn là liệu phương Tây có phải thừa nhận thất bại hay không, mà là họ sẽ dọn dẹp đổ nát trong hoang mạc chiến lược của chính mình ra sao. Giữa tàn dư của cuộc chiến ủy nhiệm này, liệu có chỗ cho một phong trào phản chiến chân chính và mới mẻ? Một phong trào không còn khuất phục trước tiếng gọi của tuyên truyền đế quốc hay bị chia rẽ bởi những chiếc bẫy chiến tranh văn hóa, mà chọn lựa hòa bình, chủ quyền và tính nhân văn? Cho đến lúc đó, phương Tây vẫn giam cầm trong những huyền thoại của chính mình, trong khi thực tế, tàn nhẫn và không khoan nhượng, đang gõ cửa.